TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DK** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành
Bà Ngô Thị Lững
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa***: Ông **Hồ Hữu Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-ST ngày 11/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1989
NĐKHKTT: Số 01 đường B, thôn T3, xã S, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ liên hệ: thôn 4, xã Diên Phú, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Anh Nguyễn H - sinh năm 1980;
Địa chỉ: thôn T3, xã S, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2019, bản tự khai ngày 09/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: chị và anh Nguyễn H tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã S. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H cờ bạc, không có sự quan tâm, chăm sóc đến gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên, nhưng anh H vẫn không thay đổi bản tính, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng. Chị xác định không còn tình cảm, yêu thương, chăm sóc đối với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Nguyễn H.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Khánh V - sinh ngày 30/9/2010 và Nguyễn Xuân H - sinh ngày 10/4/2017. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi

dưỡng cháu H và giao cháu V cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh Nguyễn H đến Tòa án làm việc, nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn H; về con chung: Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân H và giao cháu Nguyễn Khánh V cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về tài sản chung và nợ chung: chị xác định giữa chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung. Bị đơn anh Nguyễn H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn H vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn với anh Nguyễn H. Về con chung: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân H. Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh V. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn H tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã S, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84/2009 ngày 10/11/2009 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H cờ bạc, không có sự quan tâm, chăm sóc đến gia đình. Chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2018 cho đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh H. Anh Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này, cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã có mâu thuẫn dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, không thể khắc phục và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn H.

[3]. Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Khánh V - sinh ngày 30/9/2010 và Nguyễn Xuân H - sinh ngày 10/4/2017. Hiện tại, cháu V đang ở với anh H và có nguyện vọng được ở với anh H, chị T đồng ý giao cháu V

cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng của chị T phù hợp với pháp luật nên cần để anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi và chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiếu.

[4]. Về tài sản chung: chị T xác định giữa chị và anh H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: chị T xác định giữa chị và anh H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn H.

[2]. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Khánh V - sinh ngày 30/9/2010, cho anh Nguyễn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Giao con chung là Nguyễn Xuân H - sinh ngày 10/4/2017, cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị T, anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: không có.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002563 ngày 29/3/2019 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Ủy ban nhân dân xã S (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.